

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HC-PT  
Ngày: 28- 02- 2022  
V/v “*Khiếu kiện quyết Đ hành  
chính trong lĩnh vực quản lý  
đất đai*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Quý Chi  
*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Tiến Hiệp  
Bà Lê Hồng Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25/01 và 28/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2021/TLPT-HC ngày 22 tháng 11 năm 2021 về “*Khiếu kiện quyết Đ giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh bị kháng cáo, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2021/QĐ-PT ngày 21/12/2021, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1955, địa chỉ: ấp H, xã L, huyện N, tỉnh B (có mặt).

**Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:** Ông Trần Đình H, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã B, tỉnh B (Theo giấy ủy quyền ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Văn phòng Công chứng Vi Văn Tiến, có mặt).

**2. Người bị kiện:**

**2.1. Ủy ban nhân dân xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh**

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Lê Hồng K – Chức vụ: Chủ tịch

**2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, địa chỉ: Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước**

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Lưu Quang H, chức vụ: Phó chủ tịch (Theo Giấy ủy quyền ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại UBND xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, có mặt).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị U, sinh năm 1951, địa chỉ: ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của bà U:* ông Phạm Đức H, sinh năm 1967, địa chỉ: Khu phố Ninh Phước, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26 và 28 tháng 3 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thống nhất trình bày:***

Ông Nguyễn K sinh năm 1944, mất ngày 29/12/2018 là anh ruột của ông Nguyễn Trung T. Về nhân thân: cha, mẹ ông K là ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị N đều đã chết, ông K có vợ tên Lý Thị S, không có đăng ký kết hôn nhưng là vợ chồng hợp pháp vì đã sống chung từ trước năm 1984. Ông K, bà S có 02 người con tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 và Nguyễn Tùng Q, sinh năm 1989. Bà S với 02 người con hiện không rõ ở đâu, chỉ biết thông tin đã sang Mỹ sinh sống từ năm 2005 nên không C cấp được nơi cư trú cụ thể.

Trước khi ông K mất, vào ngày 04/02/2007 đã giao cho ông T quản lý, chăm sóc, thu hoạch toàn bộ thửa đất có diện tích 5.164m<sup>2</sup> được cấp giấy CNQSDĐ số AH649243, sổ vào sổ H00432 do UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 18/01/2007 cho hộ ông Nguyễn K. Đất thuộc ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước. Trên đất trồng kín điều đang thu hoạch và 01 căn nhà tạm do ông K tạo lập. Đến năm 2019 ông T có sửa lại ngôi nhà trên và hiện các tài sản vẫn còn trên đất. Việc giao quản lý tài sản có viết giấy tại nhà vợ chồng ông Phạm Khắc Đ, bà Tạ Thị H, trong đó bà H là người viết giấy dùm. Tuy nhiên hiện nay giấy trên đã thất lạc nên không C cấp được, hiện chỉ còn bản photo như UBND xã Lộc Thịnh nộp cho Tòa án là đúng.

Sau khi ông K chết, ông T là người quản lý các tài sản trên cho đến nay. Vào năm 2019 bà Phạm Thị U có đơn tranh chấp tại UBND xã Lộc Thịnh vì cho rằng bà U là người chung sống như vợ chồng với ông K từ năm 1996 đến khi ông K chết. UBND xã Lộc Thịnh tiến hành hòa giải vào ngày 22/8/2019, Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh kết luận với nội dung “đề nghị bà Phạm Thị U tiếp tục quản lý phần tài sản trên đất của ông K cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền giải quyết”. Do không đồng ý với kết luận trên nên ông T có đơn kiến nghị đến UBND huyện Lộc Ninh thì UBND huyện Lộc Ninh có công văn 950/UBND-NC ngày 22/9/2020 chỉ đạo UBND xã Lộc

Thịnh phải giải quyết đơn kiến nghị của công dân, ngày 02/10/2020 UBND xã Lộc Thịnh có công văn số 73/UBND trả lời đơn kiến nghị công dân đối với đơn của ông T, nội dung vẫn tiếp tục tạm giao đất và tài sản của ông K cho bà U quản lý. Không đồng ý văn bản trên ông T khiếu nại và được trả lời bằng văn bản số 87/UBND ngày 13/11/2020 của UBND xã Lộc Thịnh, nội dung giữ nguyên văn bản số 73/UBND. Sau đó ông T tiếp tục khiếu nại và được giải quyết bằng Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh, nội dung giải quyết đã bác đơn khiếu nại của ông T.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh, hủy văn bản số 73/UBND ngày 02/10/2020 và số 87/UBND ngày 13/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thịnh về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân. Lý do yêu cầu hủy vì các văn bản trên ban hành không đúng trình tự, thủ tục và nội dung quy Đ. Cụ thể: văn bản số 73/UBND và 87/UBND ban hành không đúng trình tự thủ tục của Luật khiếu nại, về nội dung 02 văn bản trên đều cho rằng giao đất cho bà U vì bà U sống như vợ chồng với ông K là không đúng. Bà U mặc dù có sống chung với ông K nhưng ông K đã có vợ con, nên việc sống chung này là vi phạm pháp luật Hôn nhân gia đình. Đối với Quyết định số 16/QĐ-UBND không đúng vì hồ sơ xác minh có mâu thuẫn nhưng không xác minh làm rõ, UBND xã cho rằng những người thừa kế chưa cử người quản lý di sản, nhưng UBND không hỏi ý kiến của những người thừa kế của ông K mà đã kết luận như trên là không đúng. Ngoài ra còn nêu giao cho bà U là người đang trực tiếp quản lý di sản tiếp tục quản lý, nhưng thực ra ông T mới là người đang quản lý đất và tài sản từ khi được ông K viết giấy giao đất ngày 04/02/2007 đến nay. Còn bà U chưa từng quản lý, sử dụng đất trên và hiện bà U cũng không có ở địa phương.

***Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện UBND xã Lộc Thịnh và Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh – ông Lưu Quang Hùng, chức vụ: Phó Chủ tịch trình bày:***

Năm 2019, ông Nguyễn Trung T và bà Phạm Thị U có xảy ra tranh chấp về quyền quản lý tài sản đối với thửa đất và tài sản trên đất của ông Nguyễn K đã mất năm 2008 để lại. Cụ thể là thửa đất có diện tích 5.164m<sup>2</sup> đã được cấp giấy CNQSDĐ số AH649243 do UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 18/01/2007 cho hộ ông Nguyễn K. Đất thuộc ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước. Trên đất có cây điều đang thu hoạch và 01 căn nhà tạm.

Do bà U có đơn kiến nghị đề nghị UBND xã giải quyết nên sau khi tiến hành xong các thủ tục xác minh, ngày 22/8/2019 UBND xã tiến hành hòa giải, tại buổi hòa giải các bên không thống nhất, đại diện UBND xã kết luận nội dung hòa giải và đề nghị bà U tiếp tục quản lý tài sản của ông K cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đồng thời hướng dẫn các bên đến TAND huyện Lộc Ninh khởi kiện.

Ông Nguyễn Trung T làm đơn khởi kiện đến TAND tỉnh Bình Phước ngày 03/10/2019, ngày 22/10/2019 TAND tỉnh Bình Phước chuyển toàn bộ hồ sơ khởi kiện của ông T đến Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết theo thẩm quyền, ngày 25/12/2019 TAND hU Lộc Ninh có thông báo số 124/TB-TA trả lại đơn khởi kiện của ông T với lý do ông T không có quyền khởi kiện.

Sau đó do ông T vẫn đến dựng chòi trên đất nên bà U tiếp tục gửi đơn đến UBND xã yêu cầu ông T tháo dỡ chòi. Ngày 12/6/2020 UBND xã tổ chức hòa giải nhưng các bên vẫn không thống nhất nên kết luận: đề nghị các bên không được tự ý tác động trên đất ông K, giao cho bà U tạm quản lý đất và tài sản trên đất của ông K cho đến khi cơ quan có thẩm quyền giải quyết xong vụ án. Đến ngày 12/8/2020 UBND xã ban hành thông báo số 14/TB-UBND kết luận buổi hòa giải tranh chấp quyền quản lý đất và tài sản trên đất của ông K với nội dung “đề nghị các bên không được tác động trên thửa đất của ông Nguyễn K cho đến khi cơ quan có thẩm quyền giải quyết xong vụ việc. Bà Phạm Thị U tiếp tục quản lý và chăm sóc tài sản trên thửa đất của ông Nguyễn K cho đến khi cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật”.

Không đồng ý với biên bản hòa giải lần 2 của UBND xã Lộc Thịnh, ông Nguyễn Trung T làm đơn kiến nghị với UBND huyện Lộc Ninh để được giải quyết, vào ngày 22/9/2020 UBND xã Lộc Thịnh nhận được công văn số 950/UBND-NC của UBND huyện Lộc Ninh về việc chỉ đạo giải quyết đơn kiến nghị của công dân. Ngày 02/10/2020 UBND xã Lộc Thịnh có công văn số 73/UBND trả lời đơn kiến nghị công dân đối với đơn của ông T, nội dung vẫn tiếp tục tạm giao đất và tài sản của ông K cho bà U quản lý. Không đồng ý văn bản trên ông T khiếu nại và được trả lời bằng văn bản số 87/UBND ngày 13/11/2020 của UBND xã Lộc Thịnh, nội dung không chấp nhận đơn. Sau đó ông T tiếp tục khiếu nại và được giải quyết bằng Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh, nội dung giải quyết đã bác đơn khiếu nại của ông T.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu hủy văn bản số 73/UBND ngày 02/10/2020 và số 87/UBND ngày 13/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thịnh, hủy quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh thì Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện trên. Vì các văn bản trên được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định. Đối với văn bản số 73/UBND và 87/UBND là văn bản trả lời kiến nghị nên không có trình tự, thủ tục. Tuy nhiên về chức năng quản lý hành chính thì UBND xã có trách nhiệm và thẩm quyền trả lời kiến nghị của công dân. Đối với Quyết định số 16/QĐ-UBND được ban hành theo đúng trình tự thủ tục của Luật khiếu nại 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại và thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Về nội dung việc UBND tạm giao cho bà Phạm Thị U quản lý đất và chăm sóc tài sản trên đất của ông Nguyễn K là có cơ sở, bởi vì trước khi ban hành các

văn bản trên, UBND xã đã tiến hành kiểm tra sổ hộ khẩu, xác minh về nhân thân của ông K tại Công an huyện Lộc Ninh, tiến hành xác minh những người trưởng ấp, người dân sống lâu năm tại địa phương. Qua kết quả xác minh xác định hiện những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông K không rõ ở đâu, trong khi ông K và bà U chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 cho đến khi ông K chết năm 2008. Từ sau khi ông K chết cho đến nay bà U là người quản lý, trông coi tài sản, bà cũng đã đầu tư nhiều công sức cho việc chăm sóc tài sản trên đất. Theo quy định tại khoản 2 Điều 616 Bộ luật Dân sự năm 2015, trường hợp di chúc không chỉ định người quản lý di sản và những người thừa kế chưa cử được những người quản lý di sản thì người đang chiếm hữu, sử dụng, quản lý di sản tiếp tục quản lý di sản đó cho đến khi những người thừa kế cử được người quản lý di sản. Đối với ông T thì trong quá trình UBND xã giải quyết ông T không C cấp được giấy tờ gì chứng minh ông T được giao quản lý tài sản, giấy viết tay ngày 04/02/2007 ông T cho rằng ông K nhờ bà H viết dùm thì không được chứng thực nên không có cơ sở tạm giao cho ông T. Ngoài ra để đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, tài sản cần có người quản lý cho đến khi cơ quan có thẩm quyền giải quyết, bà U là người đang quản lý tài sản cũng có nguyện vọng trông coi, chăm sóc cho đến khi hai con trai của ông Nguyễn K trở về bà U sẽ giao lại. Do đó việc UBND và Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh ban hành các văn bản trên với nội dung không chấp nhận đơn của ông T và giữ ngU việc tạm giao cho bà U quản lý, trông coi di sản cho đến khi cơ quan có thẩm quyền giải quyết xong vụ việc là phù hợp, đúng quy định.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Phạm Thị U trình bày:***

Bà U với ông K không có đăng ký kết hôn nhưng sống chung như vợ chồng từ năm 1996 cho đến khi ông K mất năm 2008. Về nhân thân của ông K thì bà U không biết cha mẹ ông K là ai, ở đâu chỉ biết đều đã chết. Bà U nghe ông K nói trước đó có sống chung với bà Lý Thị S, không có đăng ký kết hôn. Ông K, bà S có 02 người con tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 và Nguyễn Tùng Q, sinh năm 1989. Bà S với 02 người con hiện đã sang Mỹ sinh sống từ năm 2007, nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Ngoài ra, ông K còn một người con nuôi là con riêng của bà U.

Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp là do bà U cùng cha là ông Phạm Đình Nghê (đã chết) khai hoang với diện tích khoảng 1,5ha. Do không hiểu biết pháp luật nên sau khi bà U sống chung với ông K thì năm 1999 ông K đã đi kê khai toàn bộ thửa đất trên và được cấp giấy CNQSDĐ số 0948751 ngày 20/10/1999 với diện tích 15.328m<sup>2</sup>. Đến năm 2007 ông K làm thủ tục tặng cho bà U lại diện tích 10.164m<sup>2</sup> trong tổng diện tích đất trên, bà U được cấp giấy CNQSDĐ số AH649242 ngày 18/01/2007, còn lại 5.164m<sup>2</sup> thuộc giấy CNQSDĐ AH649243 cấp ngày 18/01/2007 đứng tên ông Nguyễn K là đất có tranh chấp hiện nay.

Thửa đất tranh chấp trên từ khi được tách sổ vẫn do bà U và ông K quản lý và tạo lập tài sản trên đất. Ngày 29/12/2008 ông K mất, trước khi mất ông K có ủy quyền cho bà U được toàn quyền sử dụng và bán thửa đất trên để thanh toán tiền thuốc men cho ông K đã chữa bệnh nhiều năm và làm đám tang cho ông K nếu ông K chết. Việc ủy quyền có viết giấy tay và có ông Nguyễn Đình Hoàn, ông Lê Xuân Mắm, bà Nguyễn Thị Oanh, bà Đặng Thị Lan, ông Bùi Bá La (hiện không rõ ở đâu) chứng kiến. Sau khi ông K chết thì bà U là người tiếp tục quản lý, sử dụng đất trên cho đến nay, không có tranh chấp với ai.

Năm 2019, ông T đến tranh chấp, bà U có làm đơn gửi UBND xã và đã được UBND xã tạm giao quản lý sử dụng thửa đất trên. Việc giải quyết của UBND xã và Chủ tịch UBND xã là phù hợp, đảm bảo tính khách quan, trung thực, đúng pháp luật vì thực tế đất trên có nguồn gốc là của bà U, bà U có giấy ủy quyền của ông K, anh C và Q. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện do bà U giữ. Bà U thống nhất với UBND xã, không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đã tuyên xử:*

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T về việc hủy quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc Thịnh, hủy văn bản số 73/UBND ngày 02/10/2020 và số 87/UBND ngày 13/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thịnh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 29/9/2021, người khởi kiện ông Nguyễn Trung T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng hủy các văn bản ông đang khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy Đ của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy Đ của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung:

\* Về thẩm quyền ban hành các văn bản bị kiện: xét thấy, UBND xã Lộc Thịnh ban hành 02 văn bản: công văn số 73/UBND ngày 02/10/2020 (sau đây viết tắt là: công văn số 73), công văn số 87/UBND ngày 13/11/2020 (sau đây viết tắt là: công văn số 87) về trả lời đơn kiến nghị của công dân; Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh ban hành Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trung T (sau đây viết tắt là: quyết định số 16) là đúng thẩm quyền, theo quy định tại Điều 31, 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 202 Luật đất đai, Điều 17 Luật khiếu nại số 02/2011/QH13.

\* Về trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn ban hành và hình thức của các văn bản bị kiện:

Đối với công văn số 73 và công văn số 87: Công văn số 73 được ban hành trên cơ sở ông T có đơn kiến nghị gửi thường trực HĐND huyện Lộc Ninh kiến nghị xem xét việc tại Biên bản hòa giải UBND xã Lộc Thịnh đã kết luận tạm giao đất cho bà U là đúng hay sai; ngày 22/9/2020 Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh có văn bản số 950/UBND-ND chuyển đơn và chỉ đạo UBND xã Lộc Thịnh giải quyết đơn của ông T. Còn công văn số 87 ban hành trên cơ sở đơn kiến nghị ngày 05/10/2020 của ông T đề nghị thu hồi công văn số 73. Việc ban hành các văn bản này dựa trên các đơn kiến nghị có nội dung đề nghị UBND xã xem xét lại việc tại buổi hòa giải Ủy ban kết luận giao cho bà U tạm quản lý đất là không đúng, nên việc ban hành các văn bản này không trái quy định của pháp luật.

Đối với quyết định số 16 của Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh: quyết định này được ban hành trên cơ sở có đơn khiếu nại đề ngày 26/11/2020 của ông Nguyễn Trung T về việc đề nghị thu hồi văn bản trả lời kiến nghị số 87, cụ thể: sau khi nhận đơn khiếu nại ngày 30/11/2020, chủ tịch UBND xã đã ban hành thông báo số 30/TB-UBND ngày 07/12/2020 thông báo cho người khiếu nại biết việc thụ lý giải quyết đơn theo quy định tại Điều 27 Luật khiếu nại. Ngày 08/12/2020, ban hành quyết định thành lập tổ xác minh số 186/QĐ-UBND; tổ xác minh đã tiến hành xác minh, báo cáo kết quả xác minh, chủ tịch UBND xã đã tổ chức đối thoại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 16. Như vậy, quyết định này cũng phù hợp pháp luật về trình tự, thủ tục, thời hiệu và hình thức văn bản ban hành theo quy định tại Điều 29 Luật khiếu nại, Điều 7 của Thông tư 07/2013TT-TTCP ngày 31/10/2013, các Điều 29, 30, 31 Luật khiếu nại. Tuy nhiên, về thời hạn giải quyết từ ngày thụ lý 07/12/2020 đến khi ban hành quyết định ngày 29/01/2021 là vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại.

\* Về nội dung các văn bản bị kiện:

Đối với công văn số 73 và quyết định số 16: Tại phiên tòa, ông Hùng là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND xã Lộc Thịnh cho rằng: do

năm 2019 UBND xã nhận được đơn khiếu nại của bà U khiếu nại về việc ông T có hành vi xâm phạm đến di sản ông K để lại (ông T tiến hành sửa lại mái tôn căn nhà ông K để sử dụng). Do đó, UBND xã đã tiến hành xác minh để giải quyết khiếu nại và tổ chức hòa giải giữa các bên. Tại các văn bản trên đều thể hiện nội dung kết quả xác minh của xã về quan hệ nhân thân giữa ông T, bà U với ông K, mối quan hệ tài sản và quản lý tài sản của các bên đối với phần đất cùng tài sản trên phần đất 5.164 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh, Lộc Ninh, đã được UBND huyện Lộc Ninh cấp giấy CNQSDĐ số AH649243, sổ vào sổ H00432 cấp ngày 18/01/2007 do ông K để lại. Cụ thể: ông T là em trai của ông K. Ông K chết ngày 29/12/2008. Trước khi chết, ông K chung sống như vợ chồng với bà Phạm Thị U từ năm 1996. Theo Sổ hộ khẩu gia đình ông K gồm có ông K và hai con trai là anh Nguyễn Văn C sinh năm 1984, anh Nguyễn Tùng Q sinh năm 1989 (anh C và anh Q đã sang Mỹ sinh sống từ năm 2006 cùng mẹ ruột), không có thông tin để xác định ông K có người vợ hợp pháp nào khác. Sau khi ông K chết bà U là người quản lý, chăm sóc đất và cây trồng trên đất. Do đó, tại buổi hòa giải UBND xã đã kết luận tạm giao cho bà U được tạm thời quản lý di sản để đợi cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Ông T không đồng ý kết luận hòa giải này nên khiếu nại. Quá trình giải quyết khiếu nại, ông T cho rằng ông là người được ông K viết giấy nhờ quản lý, trông coi tài sản và C cấp chứng cứ là Giấy giao việc quản lý vườn đất và sổ đỏ lập ngày 04/02/2007 nên ông có quyền quản lý di sản ông K để lại. Nhưng, UBND xã cho rằng giấy này chỉ là giấy phô tô, được lập từ năm 2007, trong khi bà U cung cấp được Giấy ủy quyền bản gốc do ông K nhờ ông Lê Xuân Mắm lập, có sự làm chứng của nhiều người dân trong ấp trước khi chết vào năm 2008 (tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm chính ông T cũng thừa nhận ông có mặt vào thời điểm lập giấy ủy quyền này). Để giải quyết tranh chấp giữa các bên, ổn định trật tự tại địa phương, Ủy ban đã tạm giao cho bà U được tiếp tục quản lý di sản, bác khiếu nại của ông T về việc ông yêu cầu giao quyền quản lý di sản cho ông cũng như yêu cầu thu hồi các văn bản hành chính mà Chủ tịch và UBND ban hành trong quá trình giải quyết khiếu nại, yêu cầu ông T tự tháo dỡ những phần công trình đã tạo dựng trên đất tranh chấp. Tại phần “Quyết định” của quyết định số 16 Chủ tịch UBND xã đã ghi bác yêu cầu khiếu nại của ông T, “*Tạm giao đất và tài sản trên đất của ông Nguyễn Văn K cho bà Phạm Thị U quản lý và chăm sóc ....cho đến khi cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật*”. Như vậy, Ủy ban nhân dân xã chỉ tạm giao cho bà U quản lý tài sản để đợi cơ quan có thẩm quyền tuyên bố quyền quản lý di sản thuộc về ai thì người đó được quyền. Tuy nhiên, do Ủy ban có thiếu sót trong cách thể hiện nội dung giải quyết trong quyết định giải quyết khiếu nại, gây ra cách hiểu lầm là Ủy ban xã đang giải quyết tranh chấp quyền quản lý di sản của các bên.

Xét thấy, việc UBND xã cũng như Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh ban hành 02 văn bản trên với nội dung chính tạm giao cho bà U được quản lý, chăm sóc di sản do ông K để đợi kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp này là



phù hợp, nhằm đảm bảo trật tự tại địa phương theo quy định tại Điều 208, Điều 12 Luật đất đai.

- Đối với công văn số 87, đây là công văn trả lời kiến nghị của ông T đề nghị UBND xã Lộc Thịnh xem xét về 03 nội dung: bà U vi phạm quy định về kết hôn, ly hôn, chế độ hôn nhân một vợ, một chồng; ông T đã được ông K giao quyền quản lý tài sản và ông đã thực hiện quản lý từ năm 2007 đến nay; UBND xã phát hiện vi phạm của bà U nhưng không lập hồ sơ xử lý. Xét thấy, việc UBND xã Lộc Thịnh ban hành công văn này để trả lời kiến nghị của ông T là phù hợp với kiến nghị mà ông nêu ra.

- Đối với các nội dung người khởi kiện cho rằng UBND xã không khách quan trong việc giải quyết vấn đề bồi thường đường điện trên đất, về vấn đề bà U vi phạm luật Hôn nhân gia đình, về việc chưa hỏi ý kiến của anh Q, và anh C không liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù UBND xã có vi phạm về thời hạn ban hành quyết định số 16, cách nhận định trong nội dung giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, việc vi phạm này không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự cũng như không làm ảnh hưởng đến bản chất của vụ án hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ nên kháng cáo của ông T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy công văn số 73, công văn số 87 do UBND xã Lộc Thịnh ban hành và quyết định số 16 do Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh ban hành không được chấp nhận. Cần, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: mặc dù không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo nhưng ông T là người cao tuổi và có yêu cầu được miễn nên ông T được miễn các loại án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ các điều 17, 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định 75/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định về trình tự giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 616 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 32, 34, 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Trung T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, tU:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T về yêu cầu hủy Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc Thịnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trung T, hủy văn bản số 73/UBND ngày 02/10/2020 và số 87/UBND ngày 13/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thịnh.

2. Án phí hành chính sơ thẩm và hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Trung T được miễn do ông là người cao tuổi và có yêu cầu được miễn; Chủ tịch và UBND xã Lộc Thịnh không phải chịu.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./***

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Lộc Ninh;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Đinh Thị Quý Chi**